TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUÂN TRƯỜNG** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HS-ST
Ngày: 22-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN TRƯỜNG - TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thế Quang;

Ông Vũ Xuân Thùy.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2019/TLHS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Đặng Văn Đ, sinh năm 1977; nơi cư trú: Xóm 7, xã X H, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Xuân Đệ và con bà Phạm Thị Liên đều đã chết; có vợ là Nguyễn Thị Mận, sinh năm 1980 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 25/02/2019 đến ngày 28/02/2019 thì chuyển tạm giam cho đến nay. (Có mặt).

- *Người bào chữa:* Bà Trần Thị Thủy - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Nam Định. (Có mặt).

- Người làm chứng: Anh Trần Văn T, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm 4, xã X H, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt).

- *Người chứng kiến*: Ông Bùi Văn N, sinh năm 1958; địa chỉ: Xóm 7, xã X H, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 25/02/2019, Đặng Văn Đ đi nhờ xe máy của một người đi đường không quen biết đến chợ Giao Tiến, huyện Giao Thủy. Tại đây, Đ mua của một người đàn ông lạ mặt, không rõ tên, tuổi, địa chỉ 01 gói nhỏ bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng với giá 300.000đ. Đ xác định là heroin cất vào trong người rồi lại nhờ xe máy về nhà. Sau đó Đ tự chia số heroin và lấy giấy gói lại thành 09 gói nhỏ bán để kiếm lời. Đ cất trong người 02 gói, 07 gói còn lại Đ cất giấu vào một số nơi trong nhà mình để tránh bị phát hiện.

Khoảng 16 giờ 15 phút cùng ngày, Đ đang ở nhà thì có Trần Văn T sinh năm 1993 trú tại xóm 4, xã X H là bạn nghiện đến hỏi mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Tân hỏi Đ có heroin thì bán cho Tân 200.000đ, Đ đồng ý nhận 200.000đ của Tân và đưa lại cho Tân 01 gói nhỏ thì bị tổ công tác Công an tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang. Thu giữ, niêm phong tại chỗ 01 gói nhỏ Đ vừa bán cho Tân ký hiệu là M1. Ngoài ra, còn thu giữ trong tay Đ 01 gói nhỏ niêm phong ký hiệu là M2 và số tiền 200.000đ Đ vừa bán ma túy cho Tân cùng 02 điện thoại di động đã cũ.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Nam Định phát hiện thu giữ trên giường trong phòng ngủ nhà Đ 05 gói nhỏ, bên trong đều chứa chất bột dạng cục màu trắng, ký hiệu K1; thu giữ tại vị trí dưới ghế ngồi ở phòng khách nhà Đ 02 gói nhỏ bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, ký hiệu K2.

Tại bản kết luận giám định số 210/GĐKTHS ngày 26/02/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 4 phong bì được niêm phong ký hiệu M1, M2, K1, K2 gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Heroin, khối lượng M1: 0,017 gam; M2: 0,006 gam; K1: 0,185 gam; K2: 0,088 gam.

Bản cáo trạng số 28/CT-VKSXT ngày 03/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường truy tố bị cáo Đặng Văng Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung vụ án đã nêu trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường giữ quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 30 đến 33 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2019 và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng của vụ án đã thu giữ trong quá trình điều tra, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ.

Trong phần tranh luận, Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Việc truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, thuộc hộ cận nghèo, trong quá trình điều tra và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo được hưởng mức hình phạt chính và hình phạt bổ sung mức thấp nhất theo mức hình phạt đề nghị của kiểm sát viên.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Xuân Trường, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Đặng Văn Đ tại phiên toà được chứng minh bằng biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định, bằng lời khai của người

làm chứng, người chứng kiến cùng các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận:

[3] Khoảng 16 giờ 15 phút ngày 25/02/2019, tại xóm 7, xã X H, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định, Đặng Văn Đ đã có hành vi bán trái phép 0,017 gam heroin cho Trần Văn T lấy số tiền 200.000đ. Ngoài ra Đ còn tàng trữ 0,279 gam heroin, mục đích để bán kiếm lời. Hành vi nêu trên của Đặng Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" mà tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Trường đã truy tố là có căn cứ.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện: Hành vi mua bán trái phép chất ma tuý mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Ma tuý đã và đang gây tác hại xấu cho sức khoẻ của người sử dụng; làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, làm khánh kiệt về kinh tế, phá hoại hạnh phúc gia đình và chính ma tuý là nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm và làm lan truyền nhiều loại bệnh dịch nguy hiểm. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Trong vụ án này, bị cáo Đặng Văn Đ không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn, hối lỗi nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn thuộc hộ cận nghèo được chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có thể xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo phạm tội có động cơ vụ lợi cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền nhưng xét thấy hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo nghiện ma túy nên Hội đồng xét xử áp dụng ở mức thấp theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[7] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Đ, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không đủ căn cứ để xác định nên đã tách hồ sơ ra để điều tra, xác minh, xử lý sau là phù hợp.

[8] Đối với Trần Văn T có hành vi mua trái phép 0,017 gam heroin mục đích để sử dụng cho bản thân. Xét thấy hành vi nêu trên không đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" nên Công an huyện Xuân Trường đã xử lý hành chính đối với Tân là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng: Toàn bộ số heroin Cơ quan điều tra đã thu giữ trong vụ án là vật cấm lưu hành, xét cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với số tiền 200.000đ do Đ bán heroin cho Tân mà có xét cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Đối với 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và Nokia đã cũ thu giữ trong quá trình điều tra, qua xác minh xác định là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Đặng Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Xử phạt bị cáo Đặng Văng Đ 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/02/2019.

+ Phạt bổ sung bị cáo Đặng Văn Đ số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) để sung Ngân sách nhà nước.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 210/GĐKTHS ngày 26/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có.

- Trả lại cho bị cáo 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và Nokia đã cũ.

(Các vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Xuân Trường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường ngày 07/5/2019 và Biên lai thu

tiền số AA/2012/06200 ngày 07/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Trường).

3. Án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án buộc bị cáo Đặng Văn Đ phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS huyện: 01 bản;
- Công an huyện: 02 bản;
- UBND xã X H: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

Phạm Văn Thung